TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 602/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, 213, 361, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Điều 357 và 468 Bộ luật Dân Sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 841/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự**:

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 18, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/11/2019 các đương sự thỏa thuận với nhau cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Đoàn Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị L thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đoàn Quốc H, sinh ngày 01/10/2014 cho chị L nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Đoàn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đoàn Quốc H, sinh ngày 01/10/2014 cho chị Đoàn Thị L nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 110 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002708 ngày 13/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND H.Long Thành;
- UBND xã L (CGN số 168 ngày 25/12/2013);
-THA H. Long Thành
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thị Kim Liên